

CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH PHỤC VỤ VIỆC HOÀN THIỆN THỂ CHẾ KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

ĐINH VĂN AN*

Nhận thức rõ tầm quan trọng của việc xây dựng, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa (XHCN), Đại hội lần thứ X của Đảng cộng sản Việt Nam đã xác định phải sớm “*cải cách thể chế và phương thức hoạt động của Nhà nước...; tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCH*”; coi đó là những nội dung đổi mới và nhiệm vụ chính trị quan trọng trong thời gian tới.

Nhằm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội X của Đảng, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 136/2001/QĐ-TTg ngày 17/9/2001 ban hành Chương trình Tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2001-2010, và mới đây là Quyết định số 30/QĐ-TTg ngày 6/2/2006 phê duyệt đề án Đơn giản hóa thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước giai đoạn 2007 - 2010, xác định cải cách hành chính là một trong 3 nhiệm vụ chính trị trọng tâm hàng đầu năm 2007 và giai đoạn 2007 - 2010.

Để góp phần thực hiện những nhiệm vụ chính trị và chương trình cải cách nêu trên, bài viết này sẽ tập trung phân tích những vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến cải cách hành chính ở Việt Nam có tham khảo kinh nghiệm một số nước. Nội dung chính của bài viết bao gồm 5 nhóm vấn đề và đây là cơ sở khoa học cho việc đề xuất

một số giải pháp nhằm hướng công cuộc cải cách hành chính phục vụ tốt nhất cho việc hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam.

1. Cải cách hành chính phải được xác định là một bộ phận quan trọng, không thể tách rời của cải cách thể chế, xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN.

Trên thế giới cũng như trong nước, có nhiều định nghĩa khác nhau về khái niệm cải cách hành chính, tùy thuộc vào hoàn cảnh, điều kiện chính trị, kinh tế, xã hội của mỗi quốc gia và quan điểm, mục tiêu nghiên cứu. Tuy nhiên, đa số đều thống nhất rằng, cải cách hành chính là sự thay đổi có kế hoạch, theo một hoặc một số mục tiêu nhất định, do cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiến hành nhằm làm cho hệ thống này trở nên hiệu quả hơn, đáp ứng tốt hơn yêu cầu của người dân, tổ chức, doanh nghiệp. Cải cách hành chính thường bao gồm bốn bộ phận cấu thành là: cải cách thể chế (theo nghĩa hẹp); cải cách tổ chức bộ máy, công chức công vụ; cải cách tài chính công; và cải cách thủ tục, hiện đại hóa hành chính.

* Đinh Văn An, Tiến sỹ Kinh tế, Viện trưởng Viện Nghiên cứu Quản lý kinh tế Trung ương.

Chương trình Tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2001 -2010 cũng đã nêu rõ 4 nội dung cơ bản của cải cách hành chính Việt Nam; đó là: cải cách thể chế; cải cách tổ chức bộ máy hành chính; đổi mới nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức; và cải cách tài chính công.

Theo Từ điển Việt Nam (do Hoàng Phê chủ biên năm 1992), thể chế được định nghĩa theo nghĩa hẹp là “những quy định, luật lệ của một chế độ xã hội buộc mọi người phải tuân theo”. Các tác giả của Đề tài KX-01-06 (Bộ Khoa học và Công nghệ, 2005) đã đưa ra khái niệm thể chế theo nghĩa rộng, theo đó: “thể chế là một cách thức xã hội xác lập khung khổ, trật tự, trong đó diễn ra các quan hệ giữa con người và cơ chế quy chế, quyền lực, quy tắc vận hành xã hội đó”. Như vậy, thể chế kinh tế nói chung và thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam nói riêng đều bao gồm ba bộ phận cấu thành chủ yếu sau đây:

- Các quy tắc tạo thành “luật chơi” kinh tế, bao gồm khung pháp luật về kinh tế và các quy tắc, chuẩn mực xã hội về/hoặc liên quan đến kinh tế, kể cả các quy tắc hay chuẩn mực phi chính thức.

- Các chủ thể tham gia “trò chơi” kinh tế, bao gồm các cơ quan, tổ chức quản lý nhà nước về kinh tế, các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội nghề nghiệp, cộng đồng dân cư và người dân.

- Cơ chế thực thi các “luật chơi kinh tế”, bao gồm cơ chế tự do cạnh tranh thị trường, cơ chế phân cấp quản lý kinh tế, cơ chế phân công, phối hợp, cơ chế tham gia, giám sát, giải trình...

Rõ ràng là cải cách hành chính nếu không phải là đồng nghĩa với cải cách thể chế theo nghĩa hẹp như không ít học giả ở một số nước đã đồng nhất (đều dùng khái niệm regulatory reform), thì ít nhất nó cũng là bộ phận quan trọng không tách rời của cải cách thể chế kinh tế theo cả nghĩa rộng lẫn nghĩa hẹp. Có xác định như vậy mới

loại bỏ được cách nghĩ, cách làm giản đơn, chỉ chú trọng khâu đơn giản hóa thủ tục hành chính, không hoặc ít chú ý đến những vấn đề liên quan đến cải cách khung luật pháp chính sách, bộ máy tổ chức và cán bộ...

2. Việc xây dựng hoàn thiện luật pháp chính sách về kinh tế phải được coi là công việc thường xuyên, lâu dài, dựa trên sự đổi mới cả về tư duy lẫn phương pháp, từ việc ban hành, tổ chức thực hiện đến khâu đánh giá, điều chỉnh hoặc bãi bỏ.

Cải cách thể chế được đề cập trong Chương trình Tổng thể cải cách hành chính ở nước ta, về thực chất chính là cải cách hệ thống luật pháp chính sách, trong đó và trước hết là luật pháp chính sách về kinh tế. Không chỉ đối với các nước có nền kinh tế chuyển đổi như Trung Quốc, Việt Nam mà các nước có nền kinh tế thị trường truyền thống, kể cả các nước thành viên Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD), việc hoàn thiện luật pháp chính sách, cải thiện môi trường kinh doanh luôn được xác định là công việc thường xuyên, lâu dài của Nhà nước, thậm chí phải được cải cách để nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế nhằm thích ứng với bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế ngày một sâu rộng. Một ví dụ cụ thể là trường hợp nước Úc; mặc dù đã là thành viên OECD, có nền kinh tế thị trường phát triển, nhưng giữa năm 2006, Chính phủ Úc đã chính thức phát động cuộc cải cách thể chế mới với sự tham gia rộng rãi của các cơ quan, tổ chức chính phủ và phi chính phủ, đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của nhân vật thứ hai trong chính phủ liên bang và chính phủ từng bang; ở một số bang đã thành lập cơ quan chuyên trách về cải cách thể chế đặt trong Văn phòng chính phủ (Bang Victoria thành lập "The better regulation office" do bộ trưởng cao cấp chuyên trách chỉ đạo).

Là một nền kinh tế đang trong quá trình chuyển đổi nên để cải cách thể chế thành

công, Việt Nam không chỉ cần tích cực, khẩn trương hơn trong xây dựng, hoàn thiện pháp luật kinh tế, mà quan trọng hơn là phải đổi mới sâu sắc hơn cả về tư duy lẫn phương pháp thực hiện.

Nền kinh tế thị trường định hướng XHCN mà chúng ta xây dựng là loại hình kinh tế thị trường mới, chưa có tiền lệ trong lịch sử. Vì thế, các thể chế cần thiết cho sự hình thành, phát triển và vận hành nền kinh tế này ở Việt Nam có những cái chung của kinh tế thị trường hiện đại, song cũng có không ít những đặc thù riêng bắt nguồn từ tính định hướng XHCN của nền kinh tế như Nghị quyết đại hội IX đã chỉ rõ, “là một kiểu tổ chức kinh tế vừa tuân theo quy luật của kinh tế thị trường vừa dựa trên cơ sở và chịu sự dẫn dắt, chi phối bởi các nguyên tắc và bản chất của chủ nghĩa xã hội”.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa về kinh tế và một khi Việt Nam đã, đang và sẽ tiếp tục chủ động, tích cực mở cửa hội nhập đầy đủ, sâu rộng hơn về kinh tế thì thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN ở nước ta phải hội đủ những đặc trưng, tiêu chí và yêu cầu chung của kinh tế thị trường hiện đại. Chúng ta có thể xác định được những đặc trưng, tiêu chí và yêu cầu đó để chủ động xây dựng, đáp ứng thông qua việc nghiên cứu tiếp thu kinh nghiệm phát triển kinh tế thị trường ở các nước, vốn được xem là thành tựu của nhân loại cũng như trong nghiên cứu triển khai thực hiện các cam kết hội nhập, đặc biệt là các cam kết gia nhập WTO, các tiêu chí xác định tư cách “kinh tế thị trường” của Việt Nam do Liên minh châu Âu (EU) và Hoa kỳ đưa ra. Lịch sử kinh tế thế giới cho thấy, các nền kinh tế thị trường được thực hiện dưới rất nhiều dạng thức khác nhau, nhưng chúng đều có những đặc trưng đồng nhất rất cơ bản, đó là:

- Thị trường là cơ sở cho việc phân bổ nguồn lực.

- Hệ thống các thị trường, bao gồm thị trường hàng hóa, dịch vụ và các thị trường các nhân tố sản xuất phát triển, trở thành đầu mối cho mọi hoạt động kinh tế.

- Các thực thể kinh tế như các doanh nghiệp, doanh nhân tham gia vào hoạt động của thị trường theo các quy luật của nền kinh tế thị trường như: quy luật giá trị, giá cả, quy luật cung cầu, quy luật cạnh tranh...

- Sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được tự do lưu thông trên thị trường.

- Nhà nước quản lý nền kinh tế bằng pháp luật.

Do vậy, việc xây dựng, hoàn thiện pháp luật kinh tế để hình thành thể chế kinh tế thị trường ở Việt Nam sẽ nhanh chóng và hiệu quả nhất nếu biết kế thừa có chọn lọc thành quả xây dựng pháp luật kinh tế của các nước. Ví dụ: cả EU và Hoa kỳ đều đưa ra tiêu chí là phải ban hành và thực thi luật doanh nghiệp bảo đảm tính minh bạch, không phân biệt đối xử, tạo điều kiện cho việc quản lý doanh nghiệp; các nước có nền kinh tế thị trường đều ban hành, thực thi luật doanh nghiệp hoặc luật công ty và các luật này qua hàng trăm năm hoàn thiện đều có những điều khoản quy định tương tự nhau về nội dung liên quan đến việc tổ chức hoạt động của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần... Sẽ không hiệu quả nếu không nghiên cứu, lựa chọn đưa các quy định như vậy vào Luật Doanh nghiệp của Việt Nam.

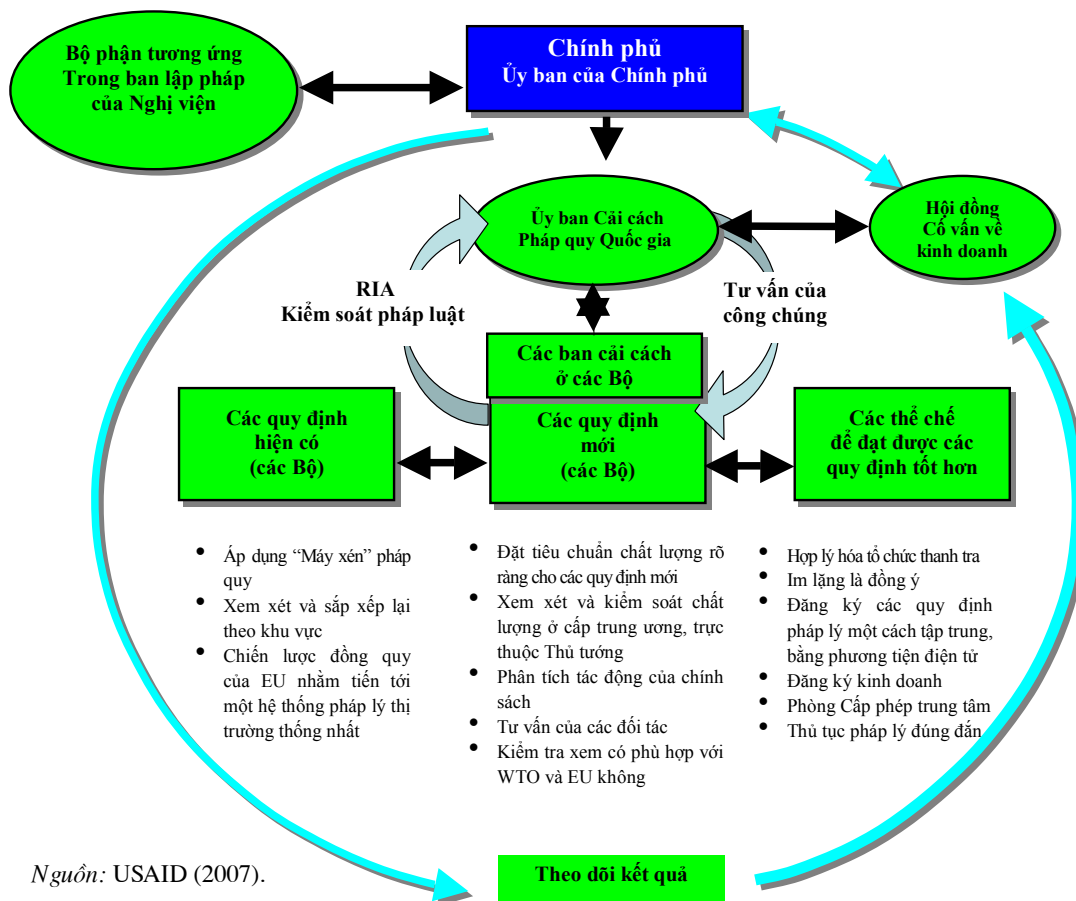
Định hướng XHCN là đặc thù riêng của nền kinh tế thị trường ở Việt Nam. Vì vậy, đồng thời với việc tôn trọng “cái chung”, không làm trái với cái chung, nghiên cứu tiếp thu những giá trị chung của nhân loại, còn cần phải xuất phát từ thực tiễn Việt Nam để cải cách hành chính, cải cách thể chế đảm bảo tính định hướng XHCN của nền kinh tế. Như các Nghị quyết của Đảng đã chỉ rõ, Định hướng XHCN của nền kinh tế thị trường ở Việt Nam thể

hiện ở mục tiêu “dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ và văn minh; ở chế độ sở hữu bao gồm nhiều thành phần kinh tế, trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, kinh tế nhà nước và kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân; ở cách thức thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước đi, từng chính sách phát triển, tăng trưởng kinh tế; ở vai trò quản lý, điều tiết nền kinh tế của nhà

nước pháp quyền XHCN dưới sự lãnh đạo của Đảng”.

Trên cơ sở tư duy mới đó, cần phải đổi mới phương pháp tiến hành cải cách thể chế. Về vấn đề này, kinh nghiệm quốc tế do Jacobs và các cộng sự (USAID, 2007) tổng kết rất đáng được tham khảo. Theo đó, quy trình cải cách thành công thường được tiến hành theo mô hình sau (Lược đồ 1).

Lược đồ 1: Mô hình quy trình cải cách hành chính thành công



Trong mô hình nêu trên, các nước đều rất quan tâm đến nhiệm vụ và phương pháp đánh giá tác động của chính sách (RIA: Regulation impact assesment), coi đó là vấn đề có ý nghĩa quyết định mà cả chính phủ, các cơ quan của chính phủ lẫn các tổ chức tư vấn độc lập phải nghiêm túc thực

hiện trong quá trình xây dựng ban hành và thực thi pháp luật. Cần quan tâm đến cả công tác lập quy, ban hành văn bản mới (lọc nước sạch trước khi đổ vào bể) lẫn công tác giải quy, soát xét, sửa đổi, bổ sung hoặc loại bỏ các văn bản không còn phù hợp (làm sạch bể nước).

3. Đổi mới chức năng nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, cơ chế hoạt động của chính phủ là tiền đề quan trọng hàng đầu cho thành công của cải cách hành chính và xây dựng, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam.

Ở các nước có nền kinh tế thị trường, chính phủ đều được xác định là cơ quan hành chính, hành pháp cao nhất. Do vậy, khi tiến hành cải cách hành chính, việc cần làm đầu tiên và quan trọng nhất là phải cải cách chính phủ. Trong 20 năm đổi mới vừa qua, Chính phủ đã có nhiều đổi mới cả về chức năng nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức lẫn cơ chế vận hành, ngày càng đáp ứng tốt hơn cho sự nghiệp phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN ở nước ta. Tuy nhiên, các nghiên cứu, đánh giá của chương trình cải cách hành chính cũng đã chỉ ra không ít những yếu kém, tồn tại như: còn ô mồm về chức năng; bộ máy còn chồng chéo, kém hiệu lực, hiệu quả; chức năng nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các bộ, cơ quan ngang bộ cũng chưa rõ ràng và còn nhiều bất cập; cơ chế phân công, phối hợp trong nội bộ chính phủ, giữa các bộ với nhau và giữa chính phủ, các bộ với chính quyền các địa phương cũng chưa thật rõ ràng, cụ thể và khoa học... Đặc biệt là “cơ chế Đảng lãnh đạo, nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ” cũng cần được nghiên cứu hoàn thiện thêm.

Thực tế nêu trên đòi hỏi phải tiếp tục đổi mới chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và cơ chế hoạt động của chính phủ. Mục tiêu của quá trình này là nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của chính phủ phù hợp và đáp ứng yêu cầu phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở nước ta. Muốn vậy, cần nghiên cứu làm rõ một số vấn đề quan trọng sau đây:

Một là, phải xác định công cuộc đổi mới, hoàn thiện Chính phủ là bộ phận không tách rời công cuộc đổi mới xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN dưới sự lãnh đạo của Đảng. Theo đó, Đảng lãnh đạo về chủ trương, đường lối phát triển đất nước; nhà

nước pháp quyền XHCN có sự phân công, phối hợp khoa học giữa lập pháp, hành pháp và tư pháp; Quốc hội là cơ quan quyền lực cao nhất, tập trung làm tốt chức năng lập pháp; Chính phủ là cơ quan hành chính cao nhất, tập trung thực hiện tốt chức năng hành pháp; Tòa án tối cao và Viện kiểm sát nhân dân là các cơ quan tư pháp cao nhất, có vai trò độc lập, khách quan trong các hoạt động tố tụng.

Hai là, Chính phủ phải được đổi mới để làm tốt cả hai chức năng quản lý hành chính nhà nước và phục vụ phát triển kinh tế - xã hội thông qua việc đổi mới và nâng cao chất lượng hoạch định chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, hoạch định chính sách để huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực của đất nước, cung ứng dịch vụ công, dịch vụ quản lý công, bao gồm cả dịch vụ quản lý và kinh doanh vốn nhà nước...

Ba là, Chính phủ phải luôn quan tâm xử lý đúng mối quan hệ giữa thị trường và kế hoạch, giữa nhà nước, thị trường và xã hội. Sự khác biệt chủ yếu giữa kinh tế thị trường định hướng XHCN với kinh tế thị trường tự do cạnh tranh chính là ở chỗ có sự kết hợp “hợp lý” giữa thị trường và kế hoạch. Trong khi tôn trọng đầy đủ vai trò của thị trường trong việc phân bổ các nguồn lực và điều tiết các hoạt động kinh tế mang tính kinh doanh, Chính phủ cần có kế hoạch mở rộng thị trường đến đâu, và chính sách đặc thù như thế nào đối với một số lĩnh vực nhạy cảm hoặc thuộc độc quyền tự nhiên của nhà nước như đất đai, điện nước, bảo hiểm, y tế, giáo dục đào tạo... Tính định hướng XHCN của nền kinh tế phải được thực hiện trên cơ sở chính sách và kế hoạch đầu tư của nhà nước, kinh tế nhà nước nhằm đảm bảo phát triển bền vững, công bằng và an sinh xã hội... Thực tiễn trong nước cũng như quốc tế đều cho thấy nguồn lực của nhà nước, kể cả trong thời kế hoạch hóa tập trung cũng rất có hạn, do vậy Chính phủ phải biết khơi dậy tất cả các tiềm năng, nguồn lực của các thành phần

kinh tế và các tổ chức xã hội, bao gồm các hiệp hội nghề nghiệp và các tổ chức phi chính phủ khác.

Bốn là, trong cơ cấu tổ chức của chính phủ, ngoài các bộ thuộc khối đối ngoại và an ninh quốc phòng mà nước nào cũng có thì các bộ thuộc khối kinh tế - xã hội cần được tổ chức, sắp xếp lại vừa thích hợp với thực tế Việt Nam, vừa có sự tương thích với các nước đối tác để phù hợp với điều kiện hội nhập. Bộ máy tổ chức, cán bộ của các bộ đủ mạnh để thực hiện chức năng quản lý hành chính, hoạch định chính sách và cung ứng dịch vụ công. Để từng bộ nói riêng và chính phủ nói chung có đầy đủ cơ sở khoa học thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ của mình, cần phải có hệ thống các cơ quan nghiên cứu, tham mưu và các cơ quan điều hành và giám sát độc lập, khách quan đủ mạnh. Trong điều kiện nền kinh tế đa ngành, đa lĩnh vực có quy mô ngày càng lớn, hội nhập ngày càng sâu rộng hơn lại đang trong quá trình chuyển đổi, thì để tiếp tục đổi mới và phát triển nhanh, bền vững hơn, rất cần nhấn mạnh vai trò của cơ quan “tổng tham mưu trưởng về đổi mới và phát triển” của cả Đảng và Nhà nước, trong đó có Chính phủ.

Năm là, phải đổi mới cơ chế hoạt động của chính phủ theo hướng có sự phân công rõ ràng, cụ thể chức năng nhiệm vụ của các bộ và sự phối hợp chặt chẽ, khoa học giữa các bộ; đồng thời tăng cường sự phân cấp của các cơ quan trung ương cho chính quyền các địa phương; đẩy mạnh đổi mới công tác kế hoạch hóa.

Sự phân công rõ ràng cụ thể và sự phối hợp chặt chẽ, khoa học giữa các bộ sẽ giúp khắc phục tình trạng vừa chồng chéo vừa bỏ trống các chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan thuộc chính phủ. Tăng cường phân cấp cho các chính quyền các địa phương trong việc tổ chức thực thi pháp luật không chỉ làm cho chính phủ gần dân hơn, đáp ứng nhanh hơn yêu cầu của người dân mà còn phát huy tính chủ động, tinh thần thi đua của chính quyền cơ sở. Duy trì nhưng

đổi mới công tác kế hoạch hóa phù hợp với kinh tế thị trường sẽ không chỉ giúp đảm bảo tính định hướng XHCN của nền kinh tế mà còn giúp cho việc khai thác tính tích cực của cơ chế thị trường, làm cho nền kinh tế sống động, khắc phục được nhược điểm của kinh tế kế hoạch hóa tập trung quan liêu trước kia...

4. Đổi mới nâng cao chất lượng đào tạo cán bộ, công chức phù hợp với yêu cầu của nền kinh tế thị trường là vấn đề có ý nghĩa quyết định cho thành công của sự nghiệp cải cách hành chính phục vụ cho việc xây dựng thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN.

Không ai có thể nghi ngờ về vai trò có ý nghĩa quyết định của yếu tố con người trong thành công hay thất bại khi tiến hành triển khai thực hiện mọi công việc. Tuy không thể phủ nhận sự quan tâm của Đảng và Nhà nước ta trong việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ và đạo đức của cán bộ công chức những năm qua. Nhưng chúng ta cũng phải nhìn thẳng vào sự thật để thấy rằng đội ngũ cán bộ, công chức hiện nay chưa đáp ứng được yêu cầu của một chính phủ trong sạch, vững mạnh và sự nghiệp phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam. Hiện tại, chúng ta đang thiếu những cán bộ hiểu biết về kinh tế thị trường, do vậy khó có thể làm tốt việc hoạch định chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển, cơ chế quản lý đối với nền kinh tế thị trường. Vấn đề cấp bách được đặt ra là phải đào tạo lại đội ngũ cán bộ công chức hiện có để đáp ứng yêu cầu trước mắt, thực hiện thắng lợi Kế hoạch Phát triển kinh tế - xã hội 2006-2010; đồng thời phải đẩy mạnh công tác đào tạo đội ngũ cán bộ cho tương lai, từ 2010 trở đi. Nội dung đào tạo phải được đổi mới không những phải gồm những kiến thức của kinh tế thị trường hiện đại mà còn phải phù hợp với mỗi loại cán bộ công chức.

Các cán bộ cấp bộ trưởng, bí thư, chủ tịch tỉnh trở lên ngoài những kiến thức cần có của một chính khách, cần được trang bị những kiến thức về kinh tế phát triển, chính sách công, chính sách kinh tế vĩ mô... của kinh tế thị trường. Để khắc phục bệnh thành tích bắt nguồn từ tính ngắn hạn của nhiệm kỳ, việc đánh giá, đề bạt cán bộ loại này không thể chỉ dựa vào thành tích tăng trưởng cao hoặc các công trình mang dấu ấn.

Các cán bộ cấp thứ trưởng trở xuống và các cán bộ hoạch định chính sách phải là những chuyên gia, được đào tạo, trang bị những kiến thức của kinh tế thị trường hiện đại và thực tế phát triển đất nước, nhất là thực tiễn đổi mới, chuyển đổi từ kinh tế kế hoạch hóa tập trung quan liêu sang kinh tế thị trường.

Các cán bộ thực thi luật pháp chính sách, bao gồm các cán bộ có chức năng cung ứng dịch vụ hành chính công phải được đào tạo, trang bị các kiến thức về luật pháp chính sách và ý thức chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật.

Đồng thời với việc đào tạo, giáo dục nâng cao đạo đức và năng lực chuyên môn của đội ngũ cán bộ, công chức, cũng cần phải quan tâm đầy đủ đến cơ chế giám sát đánh giá, khen thưởng, kỷ luật, lương thưởng, đề bạt để tạo động lực... Chỉ bằng những chính sách biện pháp đồng bộ như vậy cải cách hành chính mới thành công và phục vụ tốt cho việc hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường ở nước ta.

5. Cải cách tài chính công cũng phải gắn kết và phục vụ việc hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN.

Nếu nhìn nhận một cách giản đơn thì cải cách tài chính công dường như không có mối quan hệ trực tiếp với việc xây dựng, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường vì tài chính công lâu nay được hiểu là tài chính của nhà nước, gắn liền với chế độ xin cho.

Tuy nhiên, trong điều kiện kinh tế thị trường, khái niệm và nội hàm của tài chính công đã được đổi mới và mở rộng hơn. Ngân sách nhà nước không chỉ được chi cho các hoạt động của bộ máy nhà nước mà còn được chi cho đầu tư phát triển, trong đó có các dự án sản xuất kinh doanh hoặc cho doanh nghiệp nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công như viện nghiên cứu, bệnh viện, trường học... Do vậy, trên cơ sở đổi mới tư duy về chức năng nhiệm vụ của nhà nước, về mối quan hệ giữa nhà nước, thị trường và xã hội dân sự như đã nêu trên cần phải đổi mới tư duy, xác định những hoạt động tài chính công phải tiếp tục thực hiện theo cơ chế kế hoạch hóa tập trung và những hoạt động tài chính công có thể và cần phải chuyển sang áp dụng cơ chế thị trường. Bằng cách đó, chúng ta sẽ làm cho cải cách tài chính công gắn kết và phục vụ tốt hơn việc hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam.

Cụ thể hóa chủ trương đường lối đổi mới, cải cách hành chính của Đảng và nhà nước theo 5 hướng chủ yếu trên đây, chắc chắn rằng công cuộc cải cách hành chính sẽ gắn liền và phục vụ tốt hơn cho việc xây dựng, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Bộ Nội Vụ. "Chương trình Tổng thể cải cách nền hành chính Nhà nước giai đoạn 2001-2010".
2. Bộ Khoa học và Công nghệ (2005). *Thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam*. Báo cáo tổng hợp đề tài KX01.06, Chương trình Khoa học và Công nghệ cấp Nhà nước 2001-2005.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội Đảng lần IX, X*. Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia.
4. Phạm Quốc Thái (2005). "Cải cách Chính phủ sau khi gia nhập WTO". Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc.
5. USAID (2007). *Cải thiện môi trường chính sách ở Việt Nam: Sử dụng công cụ "Máy xén" để tinh giản các quy định*. Báo cáo của Jacobs và các cộng sự tại hội thảo tháng 4/2007 tại Viện Nghiên cứu Quản lý kinh tế Trung ương.

